TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 47/2020/QĐST-LĐ	*Châu Thành, ngày 11 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2020, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án lao động thụ lý số 97/2020/TLST-LĐ ngày 26 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự là không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Thanh T**, sinh năm 1969

Ngụ tại: phường U, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

*Bị đơn: **Công ty A**

Địa chỉ: thị trấn N, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Ngọc H-Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Văn B-Chức vụ: Nhân viên Phòng Tổ chức-Hành chính.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Bảo hiểm B**

Địa chỉ: phường D, thành phố G, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Văn T-Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Trường V-Chức vụ: Trưởng phòng Thanh tra – Kiểm tra.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lâm Thủy Sản Bến Tre có nghĩa vụ đóng tiền Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai

nạn lao động-bệnh nghề nghiệp và tiền lãi chậm nộp tính đến tháng 10 năm 2020 cho bà Lê Thị Thanh T tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Bến Tre với số tiền tổng cộng là 50.072.996đ (năm mươi triệu không trăm bảy mươi hai ngàn chín trăm chín mươi sáu đồng).

Số tiền trên còn tiếp tục được tính lãi bằng hai lần mức lãi suất đầu tư quỹ Bảo hiểm xã hội bình quân của năm trước liền kề tính trên số tiền, thời gian Công ty T chậm đóng theo quy định tại Điều 122 Luật bảo hiểm xã hội năm 2014.

-Công ty T có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị Thanh T số tiền trợ cấp thôi việc là 7.605.000đ (bảy triệu sáu trăm lẻ năm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà T đối với khoản tiền trợ cấp thôi việc, hàng tháng Công ty T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

-Án phí lao động sơ thẩm: Công ty T phải nộp là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4**.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND H.Châu Thành;
- Chi cục THADS H.Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Bích Việt